

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1346** /UBND-KGVX

Thái Nguyên, ngày **05** tháng 8 năm 2025

V/v tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ
các giải pháp nhằm góp phần nâng cao tỷ
lệ dịch vụ công trực tuyến của tỉnh trong
thời gian tới

Kính gửi:

- Tổng Công ty Viễn thông Mobifone;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và Đài phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Bưu điện Thái Nguyên;
- VNPT Thái Nguyên, Viettel Thái Nguyên;
- UBND các xã, phường.

Sau hơn 01 tháng triển khai, đi vào hoạt động, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp của tỉnh Thái Nguyên đã bước đầu ổn định và phát huy hiệu quả vận hành. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tích cực, chủ động trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương¹. Theo báo cáo trên Hệ thống giám sát, đánh giá thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, tỉnh Thái Nguyên nằm trong 26/34 tỉnh, thành phố ở trạng thái “sẵn sàng”; 63/92 xã, phường của tỉnh đạt tốc độ phủ “xanh” theo yêu cầu, không còn xã, phường trong tình trạng báo động “đỏ”; về tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến của tỉnh đạt 68,91% (*xếp thứ 20/34 tỉnh, thành phố*). Theo đó, để góp phần nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của tỉnh, đồng thời sớm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo yêu cầu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường

- Sâu sát, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện để đảm bảo phần đầu tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 80% trở lên. Thời hạn yêu cầu: **Hoàn thành trước ngày 20/8/2025** (*Có biểu tổng hợp kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/7/2025 gửi kèm*).

- Chỉ đạo công chức, viên chức được giao làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính chủ động, thường xuyên theo dõi, cập nhật kịp thời quyết

¹ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

định công bố thủ tục hành chính của các Bộ, ngành Trung ương được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Bộ, ngành Trung ương để tham mưu công bố công khai danh mục thủ tục hành chính, đảm bảo đầy đủ, kịp thời.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp cho người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến; kịp thời bố trí đầy đủ nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin để đảm bảo việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)

- Tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương vận hành, sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; thường xuyên phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, kiểm thử và hoàn thành việc tích hợp, đồng bộ và đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thường xuyên rà soát, cung cấp kịp thời, đầy đủ quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh cho Sở Khoa học và Công nghệ để phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo quy định.

- Thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường mạng của các sở, ban, ngành, địa phương; tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương để **định kỳ hằng ngày** báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Huy động tối đa nhân lực của đơn vị để phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, đội ngũ cán bộ kỹ thuật của Mobifone cùng với lực lượng đoàn viên thanh niên trực tiếp xuống các xã, phường để hỗ trợ, hướng dẫn cán bộ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công triển khai, sử dụng hệ thống.

- Phối hợp với Mobifone đảm bảo Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh hoạt động ổn định, thông suốt, đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu.

- Chủ trì, phối hợp với Mobifone, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các đơn vị có liên quan duy trì các lớp tập huấn vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống cho cơ quan, đơn vị, xã, phường; thường xuyên kiểm tra, rà soát lại toàn bộ quy trình thiết lập (các bước) của các hồ sơ TTHC để đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp của từng TTHC song vẫn đảm bảo đúng quy định để triển khai thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra các chức năng, tính năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên để đảm bảo hệ thống

hoạt động thông suốt, không bị gián đoạn trong quá trình phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4. UBND các xã, phường

- Tiếp tục rà soát, đẩy mạnh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ để đảm bảo hoàn thành các tiêu chí theo quy định, phấn đấu 100% xã, phường được phủ “xanh” **trước ngày 25/8/2025**.

- Huy động tối đa lực lượng đoàn viên thanh niên, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, các doanh nghiệp CNTT - VT hoạt động trên địa bàn để hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tiếp cận, nộp và giải quyết các TTHC qua dịch vụ công trực tuyến theo hướng “cầm tay chỉ việc”.

5. Đề nghị Tổng Công ty Viễn thông Mobifone

- Duy trì đội ngũ cán bộ hỗ trợ các đơn vị của tỉnh thực hiện việc đồng bộ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên lên Cổng dịch vụ công quốc gia (**định kỳ trước 17h00 hằng ngày**); thường xuyên rà soát, đối chiếu, cập nhật, nâng cấp các tính năng của hệ thống; kịp thời có phương án xử lý dứt điểm các sự cố, lỗi kỹ thuật để không làm ảnh hưởng đến kết quả đồng bộ dữ liệu và giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan duy trì các lớp tập huấn vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống; tiếp tục cử cán bộ kỹ thuật về hỗ trợ trực tiếp các xã, phường có nhiều hồ sơ cũng như phát sinh sự cố, vướng mắc, lỗi kỹ thuật để kịp thời phối hợp xử lý, giải quyết dứt điểm.

6. Đề nghị VNPT Thái Nguyên, Viettel Thái Nguyên

- Hỗ trợ, phối hợp về nhân lực và đảm bảo hệ thống đường truyền để phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan thực hiện việc tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh thực hiện trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo quy định.

- Chủ động nâng cấp, cấu hình, chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp để đáp ứng nhu cầu sử dụng, phục vụ đặc lực cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của tỉnh và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

7. Bưu điện Thái Nguyên: Bố trí nhân lực hỗ trợ UBND các xã, phường trong việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.

8. Báo và Đài phát thanh, truyền hình Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh: Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn về thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và các chức năng tiện ích trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (*thông qua việc xây dựng, duy trì các chuyên trang, chuyên*

mục, tin bài, phóng sự...) đến người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp khẩn trương phối hợp triển khai thực hiện./ *Tuo*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Nhưng) ✓



Phạm Hoàng Sơn

Phụ lục I: TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC THEO ĐƠN VỊ

TỪ NGÀY 01/07/2025 ĐẾN NGÀY 31/07/2025

(Kèm theo Công văn số 1346/UBND-KGVX ngày 05/8/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Đơn vị giải quyết TTHC	Số hồ sơ nhận giải quyết					Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó				Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Tiếp nhận trực tiếp	Tiếp nhận trực tuyến	Tiếp nhận BCCI	Tổng số	Đúng và trước hạn	Quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
II	Cấp xã	51883	7	24304	27396	176	44903	44903	0	6980	6877	103	
1	Phường Quyết Thắng	659	0	300	359	0	557	557	0	102	102	0	
2	Phường Linh Sơn	1027	0	676	351	0	872	872	0	155	155	0	
3	Xã Bằng Vân	151	0	141	10	0	143	143	0	8	8	0	
4	Xã Tân Cương	667	0	490	177	0	395	395	0	272	272	0	
5	Xã Đức Lương	320	0	34	286	0	308	308	0	12	11	1	
6	Xã Đại Từ	428	0	8	419	1	416	416	0	12	12	0	
7	Xã Nà Phặc	155	0	94	61	0	127	127	0	28	28	0	
8	Xã Đại Phúc	1129	0	641	487	1	821	821	0	308	306	2	
9	Xã Phú Xuyên	385	0	63	322	0	361	361	0	24	24	0	
10	Xã An Khánh	408	0	346	62	0	374	374	0	34	34	0	
11	Xã Hiệp Lực	191	0	159	32	0	159	159	0	32	32	0	
12	Xã Phú Thịnh	351	0	2	349	0	111	111	0	240	240	0	
13	Phường Phở Yên	1060	0	677	383	0	844	844	0	216	212	4	
14	Phường Phúc Thuận	482	0	422	59	1	432	432	0	50	50	0	
15	Xã Phú Thông	109	0	61	48	0	89	89	0	20	20	0	
16	Xã La Bằng	460	0	23	437	0	443	443	0	17	13	4	
17	Xã Diềm Thụy	2176	0	867	1144	165	1970	1970	0	206	201	5	
18	Xã Tân Thành	315	0	313	2	0	280	280	0	35	32	3	
19	Xã Cẩm Giàng	255	0	168	87	0	240	240	0	15	14	1	
20	Phường Vạn Xuân	1308	0	906	401	1	968	968	0	340	340	0	
21	Xã Tân Khánh	849	0	754	95	0	783	783	0	66	54	12	
22	Xã Quang Sơn	677	0	228	449	0	613	613	0	64	63	1	
23	Phường Bắc Kạn	413	0	263	150	0	292	292	0	121	119	2	
24	Phường Trung Thành	1250	0	1209	40	1	1087	1087	0	163	162	1	

25	Xã Đông Hy	993	0	631	362	0	764	764	0	229	216	13
26	Xã Nam Hoà	703	0	75	628	0	661	661	0	42	42	0
27	Xã Văn Lang	182	0	171	10	1	163	163	0	19	19	0
28	Xã Thành Công	1428	0	996	432	0	1392	1392	0	36	36	0
29	Phường Bà Xuyên	570	0	154	416	0	512	512	0	58	57	1
30	Phường Sông Công	713	0	274	439	0	626	626	0	87	87	0
31	Xã Na Rì	279	0	208	71	0	248	248	0	31	29	2
32	Xã Trại Cau	732	0	108	623	1	648	648	0	84	84	0
33	Xã Võ Tranh	827	0	453	374	0	753	753	0	74	72	2
34	Xã Yên Trạch	884	0	3	881	0	867	867	0	17	17	0
35	Xã Yên Bình	286	0	157	129	0	249	249	0	37	37	0
36	Xã Văn Hán	817	0	125	692	0	680	680	0	137	137	0
37	Xã Phú Đình	464	0	66	398	0	332	332	0	132	132	0
38	Xã Định Hòa	1156	0	254	902	0	921	921	0	235	235	0
39	Phường Tích Lương	794	0	546	248	0	575	575	0	219	217	2
40	Xã Phú Lương	2896	0	404	2492	0	2560	2560	0	336	331	5
41	Xã Bình Thành	515	0	177	338	0	501	501	0	14	14	0
42	Xã Võ Nai	830	0	387	443	0	678	678	0	152	149	3
43	Phường Gia Sàng	1077	0	918	159	0	947	947	0	130	124	6
44	Xã Hợp Thành	864	0	298	566	0	849	849	0	15	15	0
45	Xã Lam Vỹ	286	0	83	203	0	284	284	0	2	2	0
46	Xã Thôn Sa	174	0	163	11	0	166	166	0	8	8	0
47	Phường Quan Triều	1396	1	864	531	0	1247	1247	0	149	149	0
48	Xã Kim Phương	435	0	66	369	0	416	416	0	19	19	0
49	Xã Bằng Thành	236	0	90	146	0	216	216	0	20	20	0
50	Xã La Hiên	382	0	329	53	0	358	358	0	24	24	0
51	Xã Phú Lạc	313	0	14	299	0	302	302	0	11	10	1
52	Xã Dân Tiến	247	0	215	32	0	147	147	0	100	100	0
53	Xã Nghiễn Loan	246	0	211	35	0	223	223	0	23	22	1
54	Xã Tràng Xá	323	0	186	137	0	247	247	0	76	75	1
55	Xã Quân Chu	417	0	178	239	0	400	400	0	17	15	2
56	Xã Phúc Lộc	325	0	304	21	0	312	312	0	13	13	0
57	Xã Đông Phúc	527	0	511	16	0	479	479	0	48	48	0
58	Phường Phan Đình Phùng	2336	0	982	1352	2	2034	2034	0	302	302	0
59	Xã Văn Phú	456	0	205	251	0	434	434	0	22	21	1
60	Xã Thượng Quan	75	0	65	10	0	65	65	0	10	7	3
61	Xã Ngân Sơn	227	0	158	69	0	217	217	0	10	9	1
62	Xã Ba Bể	286	0	252	34	0	258	258	0	28	28	0

63	Xã Phú Bình	870	0	96	774	0	631	631	0	239	239	0	
64	Xã Yên Thịnh	72	0	50	22	0	60	60	0	12	9	3	
65	Xã Yên Phong	212	6	183	23	0	168	168	0	44	42	2	
66	Xã Chợ Rã	468	0	419	49	0	452	452	0	16	15	1	
67	Xã Kha Sơn	1234	0	339	895	0	1036	1036	0	198	188	10	
68	Xã Nghĩa Tá	171	0	82	88	1	169	169	0	2	1	1	
69	Xã Phong Quang	144	0	55	89	0	141	141	0	3	3	0	
70	Xã Thượng Minh	292	0	270	22	0	266	266	0	26	26	0	
71	Xã Văn Lãng	295	0	114	181	0	254	254	0	41	41	0	
72	Xã Vĩnh Thông	197	0	167	30	0	184	184	0	13	13	0	
73	Phường Đức Xuân	527	0	219	308	0	432	432	0	95	93	2	
74	Xã Nam Cường	285	0	243	42	0	222	222	0	63	63	0	
75	Phường Bách Quang	1219	0	258	961	0	1061	1061	0	158	158	0	
76	Xã Bạch Thông	212	0	31	181	0	176	176	0	36	36	0	
77	Xã Xuân Dương	107	0	50	57	0	104	104	0	3	3	0	
78	Xã Quảng Bạch	141	0	103	38	0	139	139	0	2	2	0	
79	Xã Bình Yên	669	0	232	437	0	464	464	0	205	202	3	
80	Xã Trần Phú	220	0	204	16	0	210	210	0	10	10	0	
81	Xã Thanh Mai	205	0	24	181	0	200	200	0	5	5	0	
82	Xã Chợ Đồn	427	0	187	240	0	402	402	0	25	25	0	
83	Xã Trung Hội	432	0	3	429	0	427	427	0	5	5	0	
84	Xã Côn Minh	245	0	154	91	0	227	227	0	18	17	1	
85	Xã Thanh Thịnh	194	0	96	98	0	189	189	0	5	5	0	
86	Xã Cường Lợi	106	0	101	5	0	76	76	0	30	30	0	
87	Xã Phượng Tiến	751	0	12	739	0	584	584	0	167	167	0	
88	Xã Tân Kỳ	207	0	87	120	0	188	188	0	19	19	0	
89	Xã Nghinh Tường	102	0	46	56	0	100	100	0	2	2	0	
90	Xã Chợ Mới	430	0	15	415	0	416	416	0	14	14	0	
91	Xã Sáng Mộc	219	0	69	150	0	218	218	0	1	1	0	
92	Xã Cao Minh	308	0	269	38	1	291	291	0	17	17	0	